

CÔNG TY TNHH TM VÀ DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẠN PHÚ GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẠN PHÚ GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN PHU GIA TM AND SERVICE SUPPLY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109994494

3. Ngày thành lập: 12/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 75, ngách 117 Đường Trần Cung, TDP Hoàng 8, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983931115/0989794404

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
9.	Quảng cáo	7310
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
11.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động báo chí)	7420
12.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
14.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
17.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
18.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
19.	In ấn	1811
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Sao chép bản ghi các loại	1820
22.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
23.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
24.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
25.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
26.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
27.	Sản xuất máy luyện kim	2823
28.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
29.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
30.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
32.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet.)	4791
34.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
35.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
36.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
37.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
38.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
39.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Vận tải đường ống	4940
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Cơ sở lưu trú khác	5590
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810(Chính)
55.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
56.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
59.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
60.	Xây dựng nhà để ở	4101
61.	Xây dựng nhà không để ở	4102
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng công trình điện	4221
65.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
66.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
67.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
68.	Xây dựng công trình thủy	4291
69.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
70.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
72.	Phá dỡ	4311
73.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
74.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
75.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
76.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
77.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
78.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4764

79.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
80.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHAN THI DUNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040185001711

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P1902A toà OCT5A Khu đô thị Réco, TDP Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1902A toà OCT5A Khu đô thị Réco, TDP Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN THI DUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040185001711

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P1902A toà OCT5A Khu đô thị Réco, TDP Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1902A toà OCT5A Khu đô thị Réco, TDP Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội